

Bản án số: 32/2025/HC-ST

Ngày: 30/6/2025

*“V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên và ông Hoàng Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2025/TLST-HC ngày 10 tháng 02 năm 2025 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HC ngày 30/05/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HC ngày 11/6/2025, giữa:

1. Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền của Chị Nguyễn Thị Đ: Ông Vũ Như A, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

2. Người bị kiện: UBND huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Xuân L - Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn D - Phó Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- UBND xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T - Chủ tịch UBND xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Công ty cổ phần D1. Địa chỉ: P, khu nhà hỗn hợp, dự án TTTM và nhà ở biệt thự P, khu phố N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tô N - Chủ tịch Hội đồng quản

trị.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Thu T1 - Đại diện khu vực Hưng Yên. Vắng mặt.

- Cụ Vũ Thị L1, sinh năm 1938. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Chí T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thu Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn N, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện chị Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Năm 1993, hộ gia đình chị được chia ruộng nông nghiệp theo Nghị quyết số 03 của Tỉnh uỷ H1 cũ, theo đó, hộ gia đình chị (do cụ Vũ Thị L1 là chủ hộ) có 06 nhân khẩu được chia ruộng, mỗi nhân khẩu được chia số ruộng là 1,8 sào Bắc Bộ. Năm 2001, mẹ chị là bà Lương Thị Đ1 ly hôn với bố đẻ của chị nên bà Đ1 đã tách ruộng chia theo nhân khẩu của bà Đ1 là 1,8 sào ra riêng một hộ và đứng tên bà Đ1. Năm 2018, UBND huyện Y, tỉnh Hưng Yên đã thu hồi đất nông nghiệp được chia theo tiêu chuẩn của người khởi kiện tại thôn T, xã N (nay là xã N) để giao cho Công ty Cổ phần D1 thực hiện Dự án đầu tư Khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp P. Gia đình chị đã nhận tiền đền bù, nhận thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, nhưng do không có phương án đền bù công khai làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình chị. Chị đã uỷ quyền cho ông Vũ Như A yêu cầu Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Y cung cấp các quyết định thu hồi đất của UBND huyện Y. Ngày 18/4/2023, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện đã cung cấp quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y đối với hộ gia đình bà cho ông Vũ Như A. Theo quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 thể hiện, hộ gia đình chị bị thu hồi diện tích đất 302,6m², tại thửa số 489, TĐĐ số 3, tỷ lệ 1/2000 bản đồ đo đạc xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Chị nhận thấy quyền, lợi ích khi bị UBND huyện Y thu hồi đất chưa đúng theo quy định pháp luật, bởi các lý do:

Thứ nhất: Năm 2018, UBND huyện Y thu hồi đất của các hộ gia đình tại xã N (nay là xã N), các hộ đã nhận tiền đền bù, nhận được thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, nhưng lại không có phương án đền bù công khai làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các hộ gia đình.

Thứ hai, việc thu hồi đất có một số sai phạm như:

+ Mục đích của việc thu hồi đất sai với Nghị quyết chấp thuận của HĐND tỉnh. HĐND tỉnh chấp thuận thu hồi đất để phát triển kinh tế- xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng. Tuy nhiên, sau khi có đất bị thu hồi. Công ty Cổ phần D1 liền phân lô, bán nền, xây nhà ở thương mại với giá gấp nhiều lần giá đền bù.

+ Thủ tục thu hồi đất vi phạm quy định pháp luật;

+ Không minh bạch, công khai, người có đất bị thu hồi không được phổ biến về phương án bồi thường, hỗ trợ; không được xem phương án bồi thường, hỗ trợ. Đối với những hộ dân nghiêm chỉnh chấp hành thì chỉ được UBND huyện bồi thường với giá 109.000.000 đồng/sào; nhưng đối với 5 hộ dân chây ỳ không nhận tiền bồi thường thì lại chấp nhận thỏa thuận ngầm, bồi thường, hỗ trợ thêm với giá 360.000.000 đồng/sào. Việc này làm phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng giữa các hộ dân trong thôn.

+ Nhiều thửa đất bị thu hồi không trùng với khu đất thu hồi được mô tả trong Thông báo 163/TB - UBND ngày 26/6/2012 của UBND tỉnh H

+ Không có căn cứ để tính mức giá bồi thường 109.000.000 đồng/sào. Không có căn cứ để 5 hộ dân được đền bù 360.000.000 đồng/sào.

+ Việc thu hồi đất vi phạm điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai. Cụ thể, tại thời điểm thu hồi đất thì UBND huyện Y không giao Quyết định thu hồi đất cho các hộ gia đình;

+ Vi phạm điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. Cụ thể, theo Điều 58 Luật Đất đai thì Nghị quyết HĐND tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 hecta đất trồng lúa....Tuy nhiên, các Nghị quyết của HĐND tỉnh H về việc chấp thuận Danh mục dự án cần thu hồi đất lại lên đến gần 20 hecta.

+ Các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh có sự không thống nhất về số liệu, tổng diện tích đất bị thu hồi.

Bởi các lý do trên, người khởi kiện đề nghị TAND tỉnh Hưng Yên giải quyết:

1. Yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y, về việc thu hồi đất của người khởi kiện tại thôn T, xã N, huyện Y để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư Khu nhà ở dịch vụ khu công nghiệp P.
2. Yêu cầu Công ty Cổ phần D1 phải bồi thường cho người khởi kiện số tiền 3.020.000.000 đồng.
3. Yêu cầu UBND huyện Y và Công ty Cổ phần D1 phải bồi thường thiệt hại cho người khởi kiện trong thời gian đã chiếm dụng quyền sử dụng đất nông nghiệp trái phép số tiền là 70.912.000 đồng.
4. Yêu cầu UBND tỉnh H và UBND huyện Y phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần số tiền 150.000 đồng do bị sốc khi nhận được quyết định thu hồi đất và quyết định giao đất.
5. Yêu cầu Tòa án kiến nghị với cấp có thẩm quyền và tổ chức Đảng các cấp xử lý kỷ luật hoặc khởi tố vụ án hình sự đối với B cán sự Đảng của UBND các cấp vì thu hồi đất và cho thuê đất trái pháp luật
6. Yêu cầu Tòa án kiến nghị và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra để khởi tố vụ án hình sự đối với lãnh đạo Công ty cổ phần D1.
7. Buộc người bị kiện phải khắc phục hậu quả pháp lý liên quan đến các quyết định hành chính bị hủy.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2025 của người khởi kiện do ông Vũ Như A gửi qua đường bưu điện đến Tòa án ngày 6/5/2025, người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Tuyên hủy quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y; yêu cầu UBND huyện Y phải bồi thường thiệt hại diện tích đất nông nghiệp thu hồi trái pháp luật năm 2017; trả lại quyền sử dụng đất đã thu hồi cho người khởi kiện.

** Tại văn bản ngày 14 tháng 4 năm 2025, người bị kiện UBND huyện Y trình bày:*

- Ngày 26/6/2012, UBND tỉnh H có thông báo số 163/TB-UBND về việc thu hồi đất tại xã N, huyện Y để thực hiện dự án đầu tư Khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp P của Công ty Cổ phần D1.

- Ngày 10/01/2014, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 62/TTg-KTN về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cho phép UBND tỉnh H quyết định chuyển mục đích sử dụng 607,82ha đất trồng lúa để thực hiện 92 dự án công trình như đề nghị của Bộ T3.

- Ngày 28/8/2014, UBND tỉnh H ban hành quyết định số 1471/QĐ-UBND về việc ủy quyền cho các UBND huyện, thành phố quyết định thu hồi đất theo khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai 2013.

- Ngày 9/9/2016, UBND huyện Y ban hành quyết định số 2031/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án đầu tư Khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp P.

- Ngày 15/12/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh H ban hành Nghị quyết số 84/2016/NQ-HĐND về việc chấp thuận danh mục các dự án cần thu hồi đất và phê duyệt các dự án sử dụng đất trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh.

- Ngày 28/12/2016, UBND tỉnh H ban hành Quyết định số 3190/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Y.

- Ngày 18/8/2017, UBND tỉnh H có quyết định số 2362/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp P của Công ty Cổ phần D1.

- Ngày 10/4/2017, UBND xã N có tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 10/4/2017 đề nghị UBND huyện ra thông báo thu hồi đất.

- Ngày 12/4/2017, UBND huyện Y ban hành Thông báo thu hồi đất số 273/TB-UBND đối với hộ gia đình bà Vũ Thị L1 (chị Đ là cháu bà L1), đồng thời giao các thông báo thu hồi đất cho các hộ gia đình.

- Sau đó, UBND xã N đã tiến hành xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất; lập biên bản kiểm đếm đất đai, tài sản đối với hộ gia đình. Hộ gia đình phối hợp và ký biên bản kiểm đếm tài sản.

- Hội đồng BTGPMB huyện đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ và công khai phương án bồi thường trên truyền thanh xã, thôn; niêm yết danh sách tại

công khai tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn trong thời hạn 20 ngày và lập biên bản về việc kết thúc công khai phương án chi tiết bồi thường.

- Ngày 24/11/2017, Hội đồng BTGPMB và UBND xã N (nay là xã N), Chủ đầu tư đã lập phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp, hoa màu số 73/PA-HĐBT và danh sách kèm theo để đề nghị UBND huyện, phòng chức năng xem xét, thẩm định. Đồng thời, Chủ đầu tư đã tạm ứng chi kinh phí bồi thường cho các hộ dân bị thu hồi đất. Các hộ dân trong đó có gia đình người khởi kiện đã ký nhận tiền bồi thường và không có ý kiến thắc mắc gì.

- Ngày 28/11/2017, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện đã thẩm định phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

- Ngày 28/11/2017, Phòng T4 huyện có Tờ trình số 268/TTr- TNMT đề nghị UBND huyện ra quyết định thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

- Ngày 29/11/2017, Phòng T4 huyện có Tờ trình số 269/TTr-TNMT đề nghị UBND huyện phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ ...để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

- Ngày 29/11/2017, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 6226/QĐ-UBND phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ.

- Cùng ngày, UBND huyện Y ban hành Quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình cụ Vũ Thị L1 (chị Đ là cháu cụ L1).

Đối chiếu với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và căn cứ thu hồi đất theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 67, 68, 69 Luật Đất đai 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013 thì UBND huyện Y đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi thu hồi đất của người khởi kiện. Quá trình thực hiện dự án, các hộ dân đều đồng thuận khi kiểm đếm, nhận tiền bồi thường hỗ trợ và tiền thưởng tiến độ, tự nguyện bàn giao đất để thực hiện dự án nên UBND huyện không phải thực hiện thủ tục cưỡng chế thu hồi đất. Sau đó, UBND tỉnh H đã giao đất, cho thuê đất đối với chủ đầu tư để thực hiện dự án từ năm 2018. Đến nay, dự án đã được triển khai thi công và hoàn thiện thì mới phát sinh khiếu kiện tại Tòa án. Như vậy, phải xác định người khởi kiện đã biết về việc thu hồi đất của UBND huyện Y từ thời điểm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng không khởi kiện, khiếu nại gì. Đến tháng 7/2023 mới khởi kiện tại Tòa án là đã hết thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính. Đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của người khởi kiện. Trường hợp không có căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án thì đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N nhất trí với quan điểm ý kiến của người bị kiện và đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần D1 xác định Công ty được UBND tỉnh bàn giao đất để thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật; không hề có việc Công ty T5 bồi thường thêm cho một số hộ dân khác như người khởi kiện đã trình bày. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các thành viên trong hộ gia đình người khởi kiện mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến lấy lời khai; gửi văn bản yêu cầu trình bày quan điểm, ý kiến về việc giải quyết vụ án nhưng không có mặt và cũng không gửi văn bản trình bày quan điểm ý kiến cho Tòa án.

Tại Biên bản xác minh ngày 15 tháng 4 năm 2025, UBND xã N xác định hộ gia đình người khởi kiện có 06 nhân khẩu được chia ruộng nông nghiệp năm 1993.

Tòa án đã mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Tuy nhiên, các đương sự đều có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành đối thoại được và phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Vũ Như A là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y về việc thu hồi đất của hộ gia đình người khởi kiện; đề nghị UBND huyện và Công ty D1 phải bồi thường số tiền 70.912.000 đồng do Công ty D1 đã chiếm dụng quyền sử dụng đất nông nghiệp trái phép từ thời điểm bị thu hồi đất đến nay. Buộc UBND huyện và Công ty D1 phải khắc phục hậu quả, tháo dỡ toàn bộ các công trình xây dựng trên đất đã thu hồi để trả lại đất nông nghiệp cho người khởi kiện.

Người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã N, Công ty Cổ phần D1 có đơn đề nghị xét xử xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Về đường lối giải quyết vụ án: Sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, tình tiết tài liệu có trong hồ sơ đã được công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y, thu hồi 302,6m² đất của hộ gia đình bà Vũ Thị L1 (chị Đ là cháu bà L1 và là thành viên hộ gia đình được chia ruộng). Đây là quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai mang tính cá biệt nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3, khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi kiện sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi đánh giá tính hợp pháp và có căn cứ của quyết định hành chính nêu trên.

Đối với các yêu cầu khởi kiện khác trong đơn khởi kiện gồm: Buộc Công ty Cổ phần D1 phải bồi thường cho người khởi kiện; Kiến nghị với cấp có thẩm quyền và tổ chức Đảng các cấp xử lý kỷ luật hoặc khởi tố vụ án hình sự vì thu hồi đất và cho thuê đất trái pháp luật; Yêu cầu Tòa án kiến nghị và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra để khởi tố vụ án hình sự đối với lãnh đạo Công ty cổ phần D1... không phải là các quyết định hành chính và hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Thời hiệu khởi kiện: Do người bị kiện không chứng minh được đã giao quyết định thu hồi đất cho người khởi kiện hoặc đã niêm yết theo quy định nên thời hiệu khởi kiện 01 năm được tính từ ngày 18/4/2023 là ngày người khởi kiện biết được quyết định thu hồi đất của UBND huyện Y thông qua sự cung cấp của Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Y. Do đó, thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4]. Về phạm vi giải quyết của vụ án

Ngoài quyết định hành chính bị khởi kiện nêu trên thì Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện, nên Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của quyết định này theo quy định tại khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 3 Điều 191 Luật tố tụng hành chính.

[5]. Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện và quyết định hành chính có liên quan

5.1. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y, thu hồi đất của hộ gia đình người khởi kiện; quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 6226/QĐ-UBND ngày 29/11/2017:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, người bị kiện đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thu hồi đất theo quy định tại các điều 62, 63, 66, 67, 68, 69 Luật Đất đai 2013. Cụ thể:

+ Về thẩm quyền thu hồi đất: Do diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai 2013 nên UBND

huyện Y ban hành quyết định thu hồi đất trên cơ sở quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của UBND tỉnh H về việc ủy quyền cho các UBND huyện, thành phố quyết định thu hồi đất theo khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai 2013 là đúng thẩm quyền thu hồi đất được quy định tại Điều 66 Luật Đất đai.

+ Về trình tự, thủ tục thu hồi đất:

Trên cơ sở thông báo thu hồi đất của tỉnh Hưng Yên, UBND huyện Y đã ban hành thông báo thu hồi đất đến từng hộ gia đình. Các hộ gia đình đã ký danh sách nhận thông báo thu hồi đất. UBND xã N phối hợp tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, đã lập biên bản xét duyệt nguồn gốc, lập biên bản kiểm đếm tài sản. Người sử dụng đất có phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường GPMB và ký biên bản kiểm đếm tài sản.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB huyện đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với đất nông nghiệp, hoa màu; có thông báo trên phương tiện truyền thông và niêm yết công khai tại UBND xã và Nhà văn H xã trong thời gian 20 ngày. Người khởi kiện đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và ký nhận trong danh sách kèm theo phương án. Ban GPMB có lập biên bản về việc kết thúc công khai phương án bồi thường và ghi chép các ý kiến góp ý, thắc mắc của một số hộ dân. Đồng thời xây dựng phương án hỗ trợ thương mại tiến độ. Các hộ dân ký nhận tiền thương mại tiến độ trên danh sách. Sau đó, HĐBT đã lập phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và danh sách bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp, hoa màu kèm theo và có chữ ký của các hộ dân nhận tiền.

UBND huyện Y đã ban hành Quyết định số 6226/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và ban hành Quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y cùng ngày với quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Như vậy, quyết định thu hồi đất bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

5.2. Về căn cứ thu hồi đất

Ngày 10/01/2014, Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 62/TTg-KTN về việc cho phép UBND tỉnh H quyết định chuyển mục đích sử dụng 607,82 ha đất trồng lúa để thực hiện 92 dự án, công trình, trong đó có Dự án xây dựng nhà ở và các công trình dịch vụ cho công nhân lao động, nhà ở thương mại tại xã N, huyện Y.

Quan điểm của người khởi kiện cho rằng, Hội đồng nhân dân tỉnh H cho phép chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước quá 10 ha là không có cơ sở vì Dự án đã nằm trong danh mục được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Trên cơ sở Nghị quyết số 84/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh H về việc chấp thuận danh mục các dự án cần thu hồi đất và phê duyệt các dự án sử dụng đất trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh thể hiện Dự án đầu tư Khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp P của Công ty Cổ phần D1 thuộc danh mục thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Điều 62

Luật Đất đai 2013. Do đó, căn cứ thu hồi đất tại Quyết định thu hồi đất của UBND huyện Y bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Ngày 28/12/2016, UBND tỉnh H ban hành Quyết định số 3190/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Y, theo đó, Dự án đầu tư Khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp P của Công ty Cổ phần D1 nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện Y đã được UBND tỉnh H phê duyệt, đảm bảo đúng quy định tại Điều 63 Luật Đất đai 2013.

Ngày 18/8/2017, UBND tỉnh H có quyết định số 2362/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư Khu nhà ở, dịch vụ khu công nghiệp P của Công ty Cổ phần D1. Trên cơ sở quyết định này, UBND huyện Y đã phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ...đối với các hộ dân là đảm bảo đúng quy định. Người dân đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ từ năm 2017 và không khiếu nại, khởi kiện.

Đối với quan điểm, ý kiến của người khởi kiện cho rằng, Công ty Cổ phần D1 đã bồi thường thêm cho một số hộ gia đình khác với giá 360.000.000 đồng/sào nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy, UBND huyện Y đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ thu hồi đất. Trên thực tế, người khởi kiện đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ; nhận đủ tiền thưởng tiến độ từ năm 2017. Quyền sử dụng đất đã được bàn giao cho chủ đầu tư để thực hiện dự án trên cơ sở đồng thuận của người khởi kiện mà không phải thực hiện thủ tục cưỡng chế thu hồi đất. Từ thời điểm nhận tiền và bàn giao đất cho đến tháng 7 năm 2023, người khởi kiện mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy quyết định thu hồi đất số 6108 của UBND huyện Y.

Quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, căn cứ thu hồi đất như đã phân tích nên yêu cầu bồi thường thiệt hại của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận.

Đối với các yêu cầu khởi kiện khác không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về mối liên hệ giữa quyết định hành chính bị khiếu kiện với quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Quyết định thu hồi đất của UBND huyện Y có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đ và các thành viên được chia ruộng nên chị Đ được quyền khởi kiện vụ án hành chính theo quy định pháp luật.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa về nội dung vụ án phù hợp với đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 32; Điều 191, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; các Điều các điều 62, 63, 66, 67, 68, 69 Luật Đất đai 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ về việc hủy quyết định thu hồi đất số 6108/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 của UBND huyện Y và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 241 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Đ đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đương sự có mặt được tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng được tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Hương